

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **100/2022/DS-ST**
Ngày: 29-9-2022
V/v tranh chấp Hợp đồng góp hụi và
Hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Phong Hiếu;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đặng Thế Ứng;**

2. Bà **Đặng Thị Tiềm.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tuấn Tín** – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp “*Hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Huỳnh Thị C, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Ấp L, xã T, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Quang N, sinh năm 1956;

(Theo văn bản ủy quyền ngày 15 tháng 02 năm 2022);

Địa chỉ: Số 461A, tổ 23, khu X, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn:**

1/ Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1982;

2/ Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1983;

3/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1953;

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã T, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

(Ông N có mặt; Anh T, chị P và bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nội dung trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị C:***

Do quen biết từ trước và tin tưởng lẫn nhau nên vào năm 2020, chị Huỳnh Thị C có tham gia chơi hụi do chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Thanh T làm chủ hụi. Cụ thể như sau: Hụi khai ngày 01/01/2021, hụi 1.000.000 đồng, 01 tháng khai 02 lần, hụi gồm 12 phần, chị C tham gia chơi 02 phần. Đối với đây hụi này chị C đã hốt hụi toàn bộ 02 phần. Chị P trả cho chị C được một phần tiền nhưng còn nợ lại số tiền là 12.000.000 đồng.

Ngoài ra, vào ngày 03/3/2021 (tức ngày 20/01/2021 âm lịch), chị C có cho chị P và anh T vay số tiền là 300.000.000 đồng. Khi vay, chị P là người trực tiếp nhận tiền và viết biên nhận vay tiền. Thời điểm vay chị P cam kết sẽ trả lại tiền vào ngày 03/4/2021 và các bên có thỏa thuận bằng miệng lãi suất là 10%/năm, tương ứng với 0,83%/tháng. Để làm tin, chị P có giao cho chị C 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01478 do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 28/12/2005 cho hộ bà Nguyễn Thị H (bản gốc) và việc giao giấy này được sự đồng ý của bà Nguyễn Thị H. Tuy nhiên, đến thời hạn như đã cam kết anh T và chị P không thực hiện việc đóng lãi cũng như không trả lại số tiền vay.

Tổng cộng, anh T và chị P còn nợ chị C số tiền là 312.000.000 đồng.

Chị C đã nhiều lần tìm gặp để đòi lại tiền nhưng từ đó cho đến nay anh T và chị P đều lẩn tránh và không thực hiện.

Chị Huỳnh Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị P phải liên đới trả số tiền nợ hụi là 12.000.000 đồng;

- Buộc anh Nguyễn Thanh T, chị Nguyễn Thị P và bà Nguyễn Thị H phải liên đới trả số tiền nợ vay là 300.000.000 đồng và số tiền lãi (tiền lại tạm tính là: $300.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 11 \text{ tháng} = 27.500.000 \text{ đồng}$);

- Yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

**** Bị đơn anh Nguyễn Thanh T, chị Nguyễn Thị P và bà Nguyễn Thị H vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.***

**** Kết quả phiên họp về chứng cứ và hòa giải như sau:***

- Ông Bùi Quang N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Giữ nguyên toàn bộ lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không có sửa đổi, bổ sung gì khác.

- Bị đơn anh Nguyễn Thanh T, chị Nguyễn Thị P và bà Nguyễn Thị H:

- + Đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, tài liệu và chứng cứ trong hồ sơ vụ án;

- + Đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên

Tòa án tiến hành phiên họp về chứng cứ vắng mặt anh T, chị P, bà H và vụ án không tiến hành hòa giải được.

+ Anh T, chị P và bà H không có yêu cầu phản tố, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và không giao nộp tài liệu, chứng cứ tại phiên họp chứng cứ.

*** *Tại phiên toà:***

- Ông Bùi Quang N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định lại yêu cầu khởi kiện như sau:

+ Rút lại đối với yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới với anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị P trả số tiền nợ vay là 300.000.000 đồng;

+ Buộc anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị P phải liên đới trả số tiền nợ hui là 12.000.000 đồng;

+ Buộc anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị P phải liên đới trả số tiền nợ vay là 300.000.000 đồng và số tiền lãi là 44.820.000 đồng (tiền lãi tính từ ngày 03/3/2021 đến ngày 03/9/2022 là 18 tháng, mức lãi suất áp dụng là 0,83%/tháng).

+ Yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

+ Khi nào anh T và chị P thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì bà Cẩm sẽ tự nguyện trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H.

- Anh Nguyễn Thanh T, chị Nguyễn Thị P và bà Nguyễn Thị H vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày của những người tham gia tố tụng. Toà án đi tới những nhận định về vụ án như sau.

*** *Về thủ tục tố tụng:***

[1] Quan hệ tranh chấp:

Chị Huỳnh Thị C yêu cầu anh Nguyễn Thanh T, chị Nguyễn Thị P phải liên đới trả số tiền nợ vay và nợ hui nên đây là tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản và Hợp đồng góp hui theo quy định tại Điều 463 và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Thẩm quyền giải quyết:

Tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản và Hợp đồng góp hui là tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh T, chị Nguyễn Thị P và bà Nguyễn Thị H cư trú tại địa bàn thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh

Tiền Giang thụ lý và giải quyết theo đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Thời hiệu khởi kiện:

Các đương sự không có yêu cầu xem xét về thời hiệu khởi kiện nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về việc xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thanh T, chị Nguyễn Thị P và bà Nguyễn Thị H: Anh T, chị P và bà H đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị P và bà H theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*** Về nội dung vụ án:**

[5] Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/01/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị C yêu cầu bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới với anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị P trả số tiền nợ vay là 300.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông Bùi Quang N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định rút lại đối với yêu cầu này. Xét thấy, việc chị C rút lại yêu cầu đối với bà H là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử một phần đối với yêu cầu này của chị C theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Chị Huỳnh Thị C yêu cầu chị Nguyễn Thị P trả số tiền là 312.000.000 đồng, trong đó tiền nợ hui là 12.000.000 đồng và tiền nợ vay là 300.000.000 đồng:

[6.1] Tại giấy ghi hui thể hiện chị Huỳnh Thị C có tham gia chơi hui do chị Nguyễn Thị P làm chủ hui. Chị C đã hót hui nhưng chị P không thực hiện nghĩa vụ giao đủ tiền cho hui viên là vi phạm nghĩa vụ của chủ hui.

[6.2] Tại biên nhận đề ngày 03/3/2021 (tức ngày 20/01/2021 âm lịch) thể hiện chị Nguyễn Thị P có mượn của chị Huỳnh Thị C số tiền là 300.000.000 đồng và cam kết sẽ trả nợ vào ngày 03/4/2021.

[6.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ án cho chị Nguyễn Thị P nhận trực tiếp nhưng chị P vẫn không có văn bản gì thể hiện ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện cũng như những tài liệu, chứng cứ mà chị C và người đại diện đã giao nộp, đồng thời không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Vì vậy, những tình tiết, sự kiện và tài liệu mà chị C đã giao nộp thuộc trường hợp không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6.4] Xét thấy, chị P là người trực tiếp giao dịch chơi hui và vay tiền với chị C. Sau khi chị C hót hui thì chị P không thực hiện nghĩa vụ của chủ hui là giao đủ tiền hui cho chị C. Ngoài ra, hết thời hạn vay tiền nhưng chị P cũng không thực hiện việc trả nợ như đã cam kết. Chị C đã nhiều lần liên hệ để đòi lại tiền nhưng chị P vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Chị C yêu cầu chị P trả số tiền vay và tiền hui còn nợ là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại các Điều 166, 463, 466 và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Chị Huỳnh Thị C yêu cầu chị Nguyễn Thị P phải trả số tiền lãi là 44.820.000 đồng (tiền lãi tính từ ngày 03/3/2021 đến ngày 03/9/2022 là 18 tháng, mức lãi suất áp dụng là 0,83%/tháng):

Chị P vi phạm nghĩa vụ trả nợ, các bên đương sự khi vay thỏa thuận bằng miệng lãi suất là 0,83%/tháng nên chị C yêu cầu chị P phải trả số tiền lãi là 44.820.000 đồng (tiền lãi tính từ ngày 03/3/2021 đến ngày 03/9/2022 là 18 tháng, mức lãi suất áp dụng là 0,83%/tháng) là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Chị Huỳnh Thị C yêu cầu anh Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ liên đới với chị Nguyễn Thị P trả số tiền là 312.000.000 đồng (trong đó tiền nợ hui là 12.000.000 đồng và tiền nợ vay là 300.000.000 đồng) và số tiền lãi là 44.820.000 đồng:

[8.1] Ông Bùi Quang N là người đại diện theo ủy quyền của chị Huỳnh Thị C trình bày rằng anh T và chị P là vợ chồng hợp pháp, hiện vẫn đang chung sống với nhau và chưa ly hôn. Khi chị P làm chủ hui hay vay tiền thì anh T đều biết, vì anh T là người hỗ trợ chị P trong vấn đề làm ăn kinh doanh của gia đình.

[8.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ án cho anh Nguyễn Thanh T nhưng anh T vẫn không có văn bản gì thể hiện ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của chị C và những tài liệu, chứng cứ mà chị C đã giao nộp, cũng như không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Từ đó có thể thấy, anh T mặc nhiên thừa nhận khoản nợ của chị P với chị C là nợ chung của vợ chồng nên anh T phải có nghĩa vụ liên đới với chị P để trả số tiền nợ nói trên theo quy định các Điều 27, 33 và Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[9] Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01478 do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 28/12/2005 cho hộ bà Nguyễn Thị H hiện do chị Huỳnh Thị C quản lý:

[9.1] Khi thực hiện việc vay tiền, chị P có giao cho chị C 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01478 do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 28/12/2005 cho hộ bà Nguyễn Thị H (bản gốc). Tại biên nhận đề ngày 03/3/2021 (tức ngày 20/01/2021 âm lịch), bà Nguyễn Thị H ghi nội dung đồng ý với việc chị P lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để đưa cho chị C và ký tên ghi rõ họ tên, nên xác định bà H hoàn toàn đồng ý với sự việc này.

[9.2] Ông Bùi Quang N là người đại diện theo ủy quyền của chị Huỳnh Thị C trình bày: Khi nào chị P và anh T trả đủ số tiền nợ cho phía chị C thì chị C sẽ tự nguyện trả lại cho bà H Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên.

[9.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ án cho bà Nguyễn Thị H nhưng bà H vẫn không có văn bản gì thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị C, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án cũng như không có ý kiến gì về việc giữ giấy của chị Huỳnh Thị C nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của phía nguyên đơn về việc tiếp tục giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi nào chị P

và anh T trả đủ số tiền nợ cho phía chị C thì chị C có nghĩa vụ trả lại cho bà H 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01478 do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 28/12/2005 cho hộ bà Nguyễn Thị H (bản gốc).

[10] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị C.

[11] Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị C nên anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, 144, 147, 227, 228, 244, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 166, 463, 466, 468 và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 27, 33 và Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần đối với yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị C về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới với anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị P trả số tiền nợ vay là 300.000.000 đồng.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị C:

- Buộc anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị P phải liên đới trả cho chị Huỳnh Thị C số tiền là 356.820.000 đồng (trong đó tiền nợ hụi là 12.000.000 đồng, tiền nợ vay là 300.000.000 đồng và tiền lãi là 44.820.000 đồng);

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Huỳnh Thị C cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Khi anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị P thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì chị Huỳnh Thị C phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thị H 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01478 do Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 28/12/2005 cho hộ bà Nguyễn Thị H (bản gốc).

2. Về án phí:

- Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 17.841.000 đồng.

- Trả lại chị Huỳnh Thị C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.487.500 đồng theo biên lai thu số 0002277 ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Huỳnh Thị C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thanh T, chị Nguyễn Thị P và bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Phong Hiếu